

THÔNG BÁO DANH SÁCH DỰ KIẾN XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HSSV THUỘC TIÊU CHUẨN HỌC KỲ 4 - KHÓA 2024 (5 THÁNG CUỐI NĂM 2026)

(Sau ngày 20/09/2026, danh sách này sẽ được cập nhật những điều chỉnh và trở thành danh sách HSSV chính thức được xét cấp học bổng KKHT)

Lưu ý:

1. Điểm chuẩn xét xếp Loại học bổng từ: * $\geq 7,4$ ĐIỂM (LOẠI KHÁ); * $\geq 8,4$ ĐIỂM (LOẠI GIỎI); * $\geq 9,4$ ĐIỂM (LOẠI XUẤT SẮC). Trong đó, không có môn học trong học kỳ khi thi lần 1 bị dưới 5 điểm.
2. Phân loại đạo đức, hạnh kiểm khi xét cho cả 3 loại học bổng, đều phải đạt loại A (chi tiết cách xét học bổng khuyến khích học tập xem trong Sổ tay HSSV).
3. Cách thức phân bổ số suất học bổng mỗi lớp theo sĩ số lớp: Những lớp có sĩ số từ 50 SV trở lên, được phân bổ số suất học bổng gấp đôi những lớp có sĩ số ít hơn 50 SV.
4. **VỀ SỐ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG:** Đối với HSSV chưa có tài khoản ngân hàng Agribank trong danh sách niêm yết bên dưới. Từ ngày 21/09/2026 đến ngày 26/09/2026, liên hệ Ngân hàng Agribank mở tài khoản và cung cấp cho Thầy TUẤN Phòng Tài chính – Kế toán (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0904.433.291). Mọi sự chậm trễ sẽ không được giải quyết.
5. **CẦN KHIẾU NẠI, ĐIỀU CHỈNH VỀ "CÁCH XÉT HỌC BỔNG":** Liên hệ bộ phận chế độ HSSV (thầy Tài) - Phòng Hành chính-Quản trị trước ngày 20/09/2026 (Có thể nhắn tin qua Zalo theo số: 0989.872.090)
6. Sau đó chờ P. Tài chính – Kế toán ra thông báo (ở 3 nơi: bảng thông báo trước của phòng Tài chính – Kế toán, trong nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trang Web trường) chính thức thời gian chuyển tiền Học bổng KKHT của HSSV qua “tài khoản thẻ ATM” của “chính HSSV đứng tên chủ tài khoản” được cấp đúng bởi chi nhánh “ngân hàng AGRIBANK” ở trong trường hoặc ở địa phương khác đều được (ngân hàng khác cấp không được công nhận).

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạnh kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
1	CĐ CK 24A	0301241047	Trần Ngọc Minh Kỳ	21/10/2006	8,69	A	9,09	Giỏi	6200205730168	
2	CĐ CK 24B	0301241158	Nguyễn Hoàng Anh Phúc	20/12/2005	8,76	A	9,16	Giỏi	1900281021413	
3	CĐ CK 24C	0301241264	Đinh Gia Thoại	22/04/2006	8,65	A	9,05	Giỏi	1600205460031	
4	CĐ CK 24C	0301241272	Lâm Chữ Tùng	05/08/2006	8,67	A	9,07	Giỏi	1900206527383	
5	CĐ CK 24D	0301241290	Võ Quang Danh	22/02/2001	8,90	A	9,30	Giỏi	6320281027774	
6	CĐ CK 24D	0301241330	Hồ Phương Ngọc	06/11/2006	8,25	A	8,65	Giỏi	7102205717897	
7	CĐ CK 24E	0301241419	Nguyễn Nguyên	02/08/2006	8,57	A	8,97	Giỏi	4905205287740	
8	CĐ CK 24E	0301241479	Lê Hoàng Phúc	03/11/2006	8,74	A	9,14	Giỏi	1900281024934	
9	CĐ ÔTÔ 24A	0302241034	Ngô Tuấn Kiệt	21/03/2006	7,65	A	8,05	Khá	6907281035316	
10	CĐ ÔTÔ 24A	0302241035	Trần Chí Kiệt	24/08/2006	7,84	A	8,24	Khá	6321281046400	
11	CĐ ÔTÔ 24B	0302241169	Nguyễn Trần Chí Tâm	23/10/2006	8,16	A	8,56	Giỏi	1600205460598	
12	CĐ ÔTÔ 24B	0302241178	Nguyễn Hoàng Gia Thuận	30/09/2006	8,10	A	8,50	Giỏi	1900206519514	
13	CĐ ÔTÔ 24C	0302241244	Nguyễn Minh Mẫn	31/08/1999	7,96	A	8,36	Khá	6280205852700	
14	CĐ ÔTÔ 24C	0302241267	Nguyễn Đức Quy	22/02/2003	8,17	A	8,57	Giỏi	6909205231504	

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hạng kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
15	CĐ ÔTÔ 24D	0302241331	Nguyễn Thanh	Lâm	12/12/2006	8,13	A	8,53	Giỏi	1602205517885	
16	CĐ ÔTÔ 24D	0302241371	Phan Đăng Công	Thịnh	19/12/2006	7,96	A	8,36	Khá	6380205731347	
17	CĐ ÔTÔ 24E	0302241395	Nguyễn Gia	Bảo	18/08/2006	7,70	A	8,10	Khá	1900206519015	
18	CĐ ÔTÔ 24E	0302241449	Nguyễn Trần Tấn	Phát	28/05/2006	7,73	A	8,13	Khá	6400281037520	
19	CĐ Đ, ĐT 24A	0303241028	Nguyễn Quốc	Khánh	19/08/2003	8,48	A	8,88	Giỏi	6380281055487	
20	CĐ Đ, ĐT 24B	0303241133	Nguyễn Minh	Luân	06/07/2006	7,75	A	8,15	Khá	1900281024595	
21	CĐ Đ, ĐT 24C	0303241219	Nguyễn Minh	Nhật	19/02/2006	8,44	A	8,84	Giỏi	1600205460921	
22	CĐ Đ, ĐT 24C	0303241241	Cao Văn	Trí	05/02/2006	8,40	A	8,80	Giỏi	1600281017858	
23	CĐ Đ, ĐT 24D	0303241323	Trần Tuấn	Triều	29/03/2006	8,22	A	8,62	Giỏi	6905236074564	
24	CĐ Đ, ĐT 24D	0303241328	Lê Hữu	Tuấn	18/05/2006	7,92	A	8,32	Khá	3709281016538	
25	CĐ Đ, ĐT 24E	0303241369	Trần Anh	Khoa	16/09/2006	8,56	A	8,96	Giỏi	1902281038114	
26	CĐ Đ, ĐT 24F	0303241500	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Tú	09/11/2006	8,62	A	9,02	Giỏi	6003205791545	
27	CĐ Đ, ĐT 24G	0303241520	Lương Đình Minh	Đăng	27/01/2006	8,53	A	8,93	Giỏi	6360281028749	
28	CĐ Đ, ĐT 24G	0303241564	Tạ Huỳnh Thanh	Sang	19/01/2006	9,12	A	9,52	Xuất sắc	6688205348460	
29	CĐ Đ, ĐT 24H	0303241588	Huỳnh Nguyễn Gia	Bảo	14/08/2006	7,47	A	7,87	Khá	6910205120392	
30	CĐ Đ, ĐT 24H	0303241624	Nguyễn Thiên	Long	25/12/2006	7,33	A	7,73	Khá	1902206579135	
31	CĐ NL 24A	0304241045	Nguyễn Tấn	Kiệt	19/11/2006	8,32	A	8,72	Giỏi	1600205461250	
32	CĐ NL 24A	0304241083	Ngô Văn	Thiện	05/11/2006	8,27	A	8,67	Giỏi	5008205268330	
33	CĐ NL 24B	0304241160	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	24/02/2006	8,25	A	8,65	Giỏi	6460281047044	
34	CĐ NL 24B	0304241185	Nguyễn Nhựt	Trí	03/01/2006	8,71	A	9,11	Giỏi	1904206461745	
35	CĐ NL 24C	0304241272	Nguyễn Trần Thiên	Phúc	24/11/2006	8,28	A	8,68	Giỏi	1900206524970	
36	CĐ NL 24C	0304241290	Nguyễn Hữu	Triết	16/09/2005	8,01	A	8,41	Giỏi	6507271307758	
37	CĐ NL 24D	0304241312	Văn Tiến	Bừu	02/03/2006	8,17	A	8,57	Giỏi	6460281054170	
38	CĐ NL 24D	0304241317	Võ Trường	Duy	15/02/2006	8,04	A	8,44	Giỏi	6220205491864	
39	CĐ CĐT 24A	0307241005	Trần Duy	Bảo	29/06/2006	8,13	A	8,53	Giỏi	6320205589465	
40	CĐ CĐT 24A	0307241073	Vũ Minh	Thành	14/12/2006	8,02	A	8,42	Giỏi		Cung cấp
41	CĐ CĐT 24B	0307241148	Lâm Hoàng	Phúc	16/05/2003	8,81	A	9,21	Giỏi	6302281008075	
42	CĐ CĐT 24B	0307241153	Nguyễn Duy	Phương	24/12/1997	9,06	A	9,46	Xuất sắc	1607205360013	
43	CĐ ĐTTT 24A	0308241041	Lê Anh	Kiệt	12/07/2006	8,08	A	8,48	Giỏi	6240205324975	
44	CĐ ĐTTT 24B	0308241120	Nguyễn Trung	Nghĩa	07/05/2002	9,06	A	9,46	Xuất sắc	5504205404079	
45	CĐ TĐ 24A	0309241016	Trần Thị Thanh	Chúc	07/03/2006	7,83	A	8,23	Khá	1902281039537	
46	CĐ TĐ 24A	0309241091	Phạm Đức	Thịnh	24/05/2006	7,81	A	8,21	Khá	6605281028713	
47	CĐ TĐ 24B	0309241121	Phan Thiên	Bảo	18/11/2006	8,39	A	8,79	Giỏi	6100205298026	
48	CĐ TĐ 24B	0309241134	Nguyễn Tiến	Đạt	06/09/2006	7,16	A	7,56	Khá	6380205753928	
49	CĐ TĐ 24C	0309241291	Vũ Chí	Phi	24/10/2006	7,99	A	8,39	Khá	6170281036056	
50	CĐ TĐ 24C	0309241323	Đoàn Văn	Tú	18/07/2006	7,95	A	8,35	Khá		Cung cấp
51	CĐ KTDN 24A	0312241021	Thạch Thị Đà	Ny	03/10/2006	9,18	A	9,58	Xuất sắc	6170205322373	
52	CĐ KTDN 24B	0312241047	Lao Thị Cẩm	Tú	08/01/2006	9,07	A	9,47	Xuất sắc		Cung cấp
53	CĐ CNTT 24MMT	0306241334	Lâm Vĩnh	Tường	16/02/2005	7,98	A	8,38	Khá		Cung cấp
54	CĐ CNTT 24MMT	0306241412	Trần Minh	Tiến	28/10/2006	7,99	A	8,39	Khá	1900206519050	
55	CĐ CNTT 24WEB	0306241126	Nguyễn Hoài	Linh	19/12/2002	8,43	A	8,83	Giỏi	1600205468525	
56	CĐ CNTT 24WEB	0306241171	Trần Thanh	An	26/12/2006	8,12	A	8,52	Giỏi		Cung cấp

Stt	Lớp	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Sinh ngày	Điểm Tổng kết HK	Hành kiểm loại	Điểm xét HB	Học bổng loại	Số tài khoản	Ghi chú số tài khoản cần
57	CĐ CNTT 24WEB	0306241421	Trần Quang Vinh	14/07/2006	8,27	A	8,67	Giỏi		Cung cấp
58	CĐ CNTT 24ĐD	0306241063	Phạm Văn Phúc	16/05/2006	7,65	A	8,05	Khá		Cung cấp
59	CĐ CNTT 24AI	0306241402	Dương Đình Duy Tân	28/08/2001	8,93	A	9,33	Giỏi	1604281032599	
60	CĐN CGKL 24A	0461241034	Nguyễn Lê Nhật Huy	23/04/1998	7,04	A	7,44	Khá	1604281032372	
61	CĐN CGKL 24A	0461241087	Huỳnh Thanh Tiến	29/01/2005	7,36	A	7,76	Khá	6380205731484	
62	CĐN CGKL 24B	0461241177	Nguyễn Cửu Tiến	05/01/2006	7,80	A	8,20	Khá	1700281055969	
63	CĐN SCCK 24	0462241047	Phan Chính Long	07/05/2006	8,34	A	8,74	Giỏi	1600281018397	
64	CĐN SCCK 24	0462241073	Hồ Minh Tân	19/01/2006	7,92	A	8,32	Khá	6320205031684	
65	CĐN HÀN 24	0463241054	Lâm Minh Sang	18/04/2006	9,04	A	9,44	Xuất sắc	7504281027602	
66	CĐN KTML 24A	0464241046	Danh Khánh Ngoan	23/05/2006	8,23	A	8,63	Giỏi	1702281041157	
67	CĐN KTML 24A	0464241196	Nguyễn Văn Lộc	13/03/2006	8,19	A	8,59	Giỏi	1900281022054	
68	CĐN KTML 24B	0464241123	Lê Minh	26/10/2006	8,15	A	8,55	Giỏi	1900206525552	
69	CĐN KTML 24B	0464241226	Lê Phú Trọng	17/10/2006	8,07	A	8,47	Giỏi	6608205209400	
70	CĐN ÔTÔ 24A	0465241058	Phạm Phan Thanh	25/11/2004	7,99	A	8,39	Khá	1600281017660	
71	CĐN ÔTÔ 24B	0465241142	Nguyễn Văn Thuật	27/07/2006	7,30	A	7,70	Khá	5702205369673	
72	CĐN ÔTÔ 24C	0465241211	Lê Hồng Sơn	28/07/2006	7,88	A	8,28	Khá	1600205462348	
73	CĐN ÔTÔ 24D	0465211395	Nguyễn Quang Huy	27/03/2001	8,55	A	8,95	Giỏi	5591281004476	
74	CĐN ÔTÔ 24E	0465241346	Tăng Nhật Phương Linh	15/10/2006	8,14	A	8,54	Giỏi	7102205642230	
75	CĐN ĐCN 24A	0466241008	Tô Hữu Bằng	09/01/2006	8,77	A	9,17	Giỏi	1702281038911	
76	CĐN ĐCN 24A	0466241022	Huỳnh Nguyễn Nhật Huy	18/02/2006	8,57	A	8,97	Giỏi	6220205475448	
77	CĐN ĐCN 24B	0466241116	Nguyễn Nhật Nam	18/09/2002	8,56	A	8,96	Giỏi	6300205289470	
78	CĐN ĐCN 24B	0466241321	Nguyễn Huy Khải	10/02/2002	8,37	A	8,77	Giỏi	1600281017704	
79	CĐN ĐCN 24C	0466241179	Trần Thành Lộc	11/03/2006	7,62	A	8,02	Khá	6613205530596	
80	CĐN ĐCN 24C	0466241199	Nguyễn Hữu Thắng	15/10/2006	7,85	A	8,25	Khá	6605281027320	
81	CĐN ĐCN 24D	0466241264	Nguyễn Tấn Phát	15/12/2006	7,63	A	8,03	Khá	6604205559177	
82	CĐN ĐTCN 24A	0467241064	Nguyễn Công Tình	18/04/2006	8,83	A	9,23	Giỏi	1900281024589	
83	CĐN ĐTCN 24B	0467241153	Lê Khắc Bình	26/10/2006	8,89	A	9,29	Giỏi	1700206616198	
84	CĐN QTM 24	0468241016	Nguyễn Văn Đức	07/12/2005	9,23	A	9,63	Xuất sắc	1600205477106	
85	CĐN SCMT 24	0469241042	Phan Tuấn Kiệt	06/11/2006	7,78	A	8,18	Khá	1900205225777	
86	CĐN SCMT 24	0469241080	Nguyễn Hoàng Sang	16/10/1998	8,44	A	8,84	Giỏi	5590206528482	

Tổng cộng danh sách này có: 86 HSSV.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG HÀNH CHÍNH-QUẢN TRỊ

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN VŨ